

Số: 383 /CBTT-SHP-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 06 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

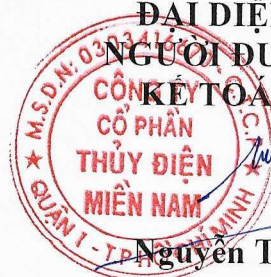
**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam
- Mã chứng khoán: SHP
- Địa chỉ trụ sở chính: P.106 Lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 3820.7795
- Fax: 028 3820.7794
- Email: thuydienmiennam@shp.vn
2. Nội dung thông tin công bố: SHP công bố thông tin sửa đổi, bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:
- Chương trình ĐHĐCĐ 2022 (bổ sung trình sửa đổi Điều lệ);
 - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (Hiệu chỉnh kế hoạch 2022- Thay thế báo cáo số 297/BC-SHP-KHKT ngày 05/05/2022 của Công ty CP Thủy Điện Miền Nam);
 - Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022 (Hiệu chỉnh kế hoạch chi trả năm 2022- Thay thế báo cáo số 29/BC-SHP-HĐQT ngày 05/05/2022 của Hội đồng quản trị);
 - Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 (Thay thế tờ trình số 30/TTr-SHP-HĐQT ngày 05/05/2022 của Hội đồng quản trị);
 - Trình chỉnh sửa Điều lệ Công ty;
 - Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (hiệu chỉnh).
3. Thông tin về cuộc họp và toàn bộ tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 được đăng tải trên website của Công ty, Quý cơ quan và Cổ đông có thể xem và tải về tại đường dẫn: <https://shp.vn> mục Quan hệ Cổ Đông/ Lưu trữ/ Tài Liệu Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng,

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC UQ CBTT
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Tú Anh



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (028) 3820 7795 Fax: (028) 3820 7794

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thời gian: 07 giờ 30, thứ tư, ngày 15 tháng 06 năm 2022

Địa điểm: Hội trường 1 (lầu 1) – Trung tâm hội nghị 272

272 Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM.

STT	Thời gian	Nội dung
1	07h30 – 08h00	- Cổ đông làm thủ tục đăng ký
2	08h00 – 08h10	- Trưởng Ban kiểm soát báo cáo điều kiện tiến hành Đại hội - Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu - Giới thiệu Chủ tọa Đoàn chủ trì Đại hội
3	08h10 – 08h20	- Chủ tọa cử Thư ký Đại hội, thông qua chương trình, quy chế tổ chức Đại hội, quy chế biểu quyết và bầu cử tại Đại hội - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu
4	08h20 – 09h30	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và nhiệm kỳ IV (2017 – 2022) - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 - Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán - Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2021 và kế hoạch chi trả tiền lương/thù lao trong năm 2022 - Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 - Trình chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 - Trình sửa đổi Điều lệ
5	09h30 – 09h50	- Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2022 – 2027)
6	09h50 – 10h20	- Đại hội thảo luận
7	10h20 – 10h40	- Biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình tại Đại hội
8	10h40 – 11h00	- Đại hội nghỉ giải lao
9	11h00 – 11h20	- Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử - Ra mắt Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2022 – 2027)
10	11h20 – 11h40	- Trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
11	11h40	- Tuyên bố bế mạc Đại hội

BÁO CÁO

Phần thứ nhất: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Phần thứ hai: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

(Thay thế Báo cáo số 297/BC-SHP-KHKT ngày 05/5/2022)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP thủy điện Miền Nam

Ngày 25/11/2021 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP thủy điện Miền Nam năm 2021 đã có Nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

1. Sản lượng điện: 568,500 triệu kWh.
2. Tổng doanh thu: 560,801 tỷ đồng. Trong đó: doanh thu sản xuất điện 560,781 tỷ đồng.
3. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 174,801 tỷ đồng.

Hôm nay, Ban lãnh đạo Công ty CP thủy điện Miền Nam (Công ty) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Phần thứ nhất

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

1) Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đến 31/12/2021:

- Tổng sản lượng: 647,567 triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là 592,185 triệu kWh), bằng 113,91% kế hoạch năm 2021.
- Tổng doanh thu phát điện: 657,676 tỷ đồng (cùng kỳ nhiều năm là 558,669 tỷ đồng), bằng 117,28% kế hoạch năm 2021 (Tổng doanh thu 658,325 tỷ đồng, doanh thu khác 0,649 tỷ đồng).

Trong đó:

Nhà máy Đasiat:

- Sản lượng điện: 70,734 triệu kWh (cùng kỳ bình quân nhiều năm là 67,001 triệu kWh), bằng 105,57% kế hoạch năm 2021.
- Doanh thu: 83,962 tỷ đồng (cùng kỳ bình quân nhiều năm là 68,261 tỷ đồng), bằng 101,04% kế hoạch năm 2021.

Nhà máy Đa Dâng 2:

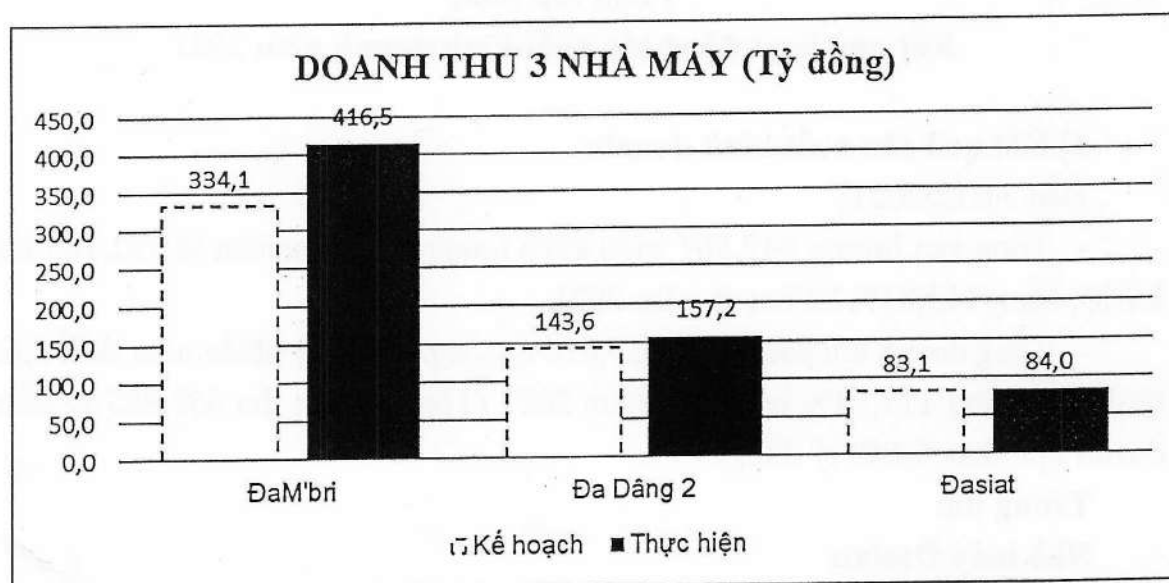
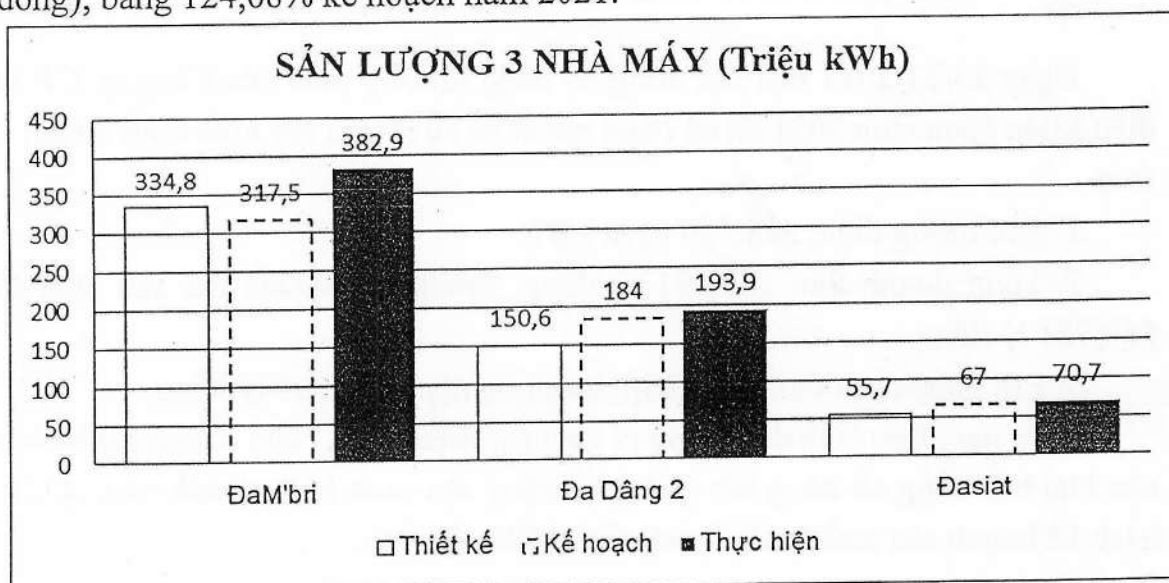
- Sản lượng điện: 193,893 triệu kWh (cùng kỳ bình quân nhiều năm là 185,263 triệu kWh), bằng 105,38% kế hoạch năm 2021.

- Doanh thu: 157,189 tỷ đồng (cùng kỳ bình quân nhiều năm là 139,623 tỷ đồng), bằng 109,46% kế hoạch năm 2021.

Nhà máy Đa M'Bri:

- Sản lượng điện: 382,939 triệu kWh (cùng kỳ bình quân nhiều năm là 339,920 triệu kWh), bằng 120,61% kế hoạch năm 2021.

- Doanh thu: 416,524 tỷ đồng (cùng kỳ bình quân nhiều năm là 350,784 tỷ đồng), bằng 124,68% kế hoạch năm 2021.

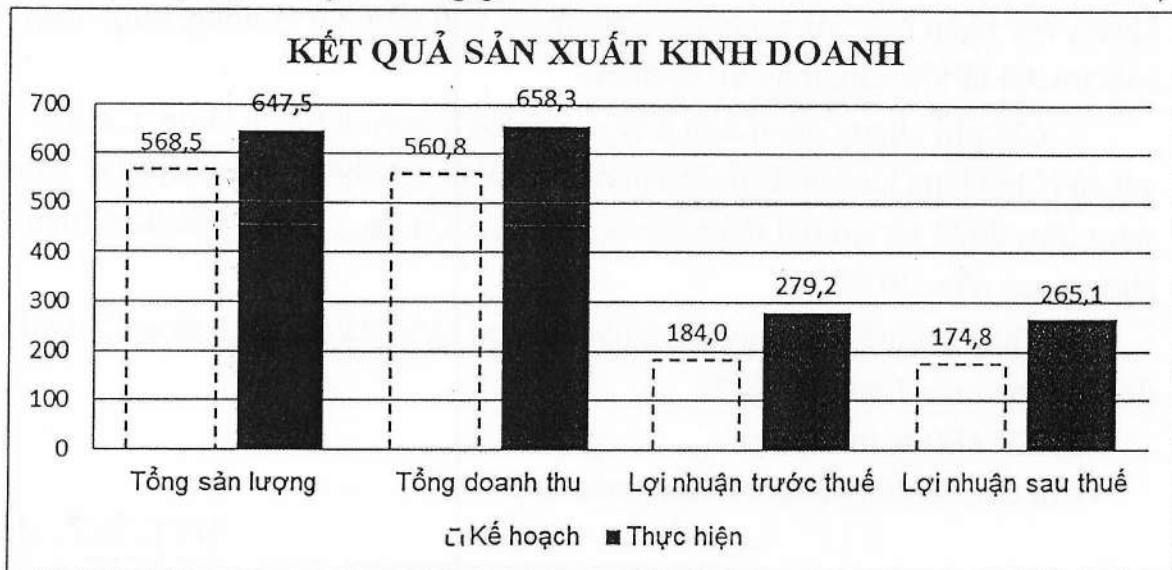


Với sản lượng và doanh thu phát điện năm 2021 nêu trên, kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	(+/-) TH2021/ KH 2021	% TH2021/ /KH2021
----------	-------------------	--------------------	--------------------------	----------------------

Tổng sản lượng (Triệu kWh)	568,500	647,567	79,067	113,91%
Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	560,801	658,325	97,524	117,39%
Tổng chi phí (Tỷ đồng)	376,800	379,148	2,348	100,62%
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	184,001	279,177	95,176	151,73%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	174,801	265,133	90,332	151,68%

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 265,133/174,801 tỷ đồng so với kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao.



Đánh giá chung:

- Năm 2021 tình hình thời tiết tại tỉnh Lâm Đồng nói chung và tại lưu vực hồ chứa 03 Nhà máy Đa Siat, Đa Dâng 2, Đa M'bri thuận lợi cho sản xuất điện, lưu lượng nước về 3 nhà máy kéo dài từ nửa cuối tháng 5 đến đầu tháng 12/2021. Do đó cả 03 Nhà máy đã tận dụng được tối đa nguồn nước về hồ chứa để khai thác phát điện và vượt sản lượng kế hoạch đề ra.

- Nhà máy ĐaM'bri, Đa Dâng 2 bị hạn chế phát điện một số giờ trong ngày theo lệnh điều độ của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0) do ảnh hưởng từ điện mặt trời, thừa nguồn trên hệ thống.

- Tình hình bồi lắng tại hồ Đa M'bri vẫn chưa có giải pháp xử lý triệt để. Trong năm 2021 việc thi công nạo vét bùn cát chỉ thực hiện được một phần nhưng đã góp phần tích cực cho việc vận hành 2 tổ máy.

- Lũy kế tổng sản lượng và doanh thu của 03 Nhà máy đều vượt kế hoạch năm 2021, sản lượng vượt 113,91%, tổng doanh thu vượt 117,39%.

- Giá bán bình quân các nhà máy tham gia thị trường điện cao hơn giá bán theo hợp đồng. Lũy kế doanh thu tăng thêm từ Thị trường điện là 20,479 tỷ đồng, trong đó: Nhà máy Đa Dâng 2 là 6,391 tỷ đồng, Đa M'bri là 14,088 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế tăng 90 tỷ đồng so với kế hoạch trong đó:
 - o Doanh thu phát điện tăng 97 tỷ đồng do:
 - + Năm 2021 tình hình thủy văn thuận lợi, lưu lượng nước về hồ chứa cao hơn lưu lượng nước trung bình của các năm trước. Sản lượng năm 2021 tăng 79,07 triệu kWh (tương ứng tăng 13,9% so với kế hoạch). Đồng thời giá bán điện thực hiện cao hơn kế hoạch 2021 gần 3%.
 - o Tổng chi phí giảm 2,3 tỷ đồng chủ yếu là do:
 - + Chi phí lãi vay giảm gần 3 tỷ đồng do Công ty trong năm không thực hiện vay bổ sung khoản vay ngắn hạn ở Ngân hàng Standard Chartered. Đồng thời khoản vay ngắn hạn với Ngân hàng Shinhan, hạn mức 60 tỷ đồng, được nhận lãi suất ưu đãi là 5%/năm thay vì 7%/năm.
 - + Chi phí chung giảm hơn 4 tỷ so với kế hoạch chủ yếu là do: Chi phí nạo vét xử lý bồi lắng lòng hồ Đam'bri mới thực hiện một phần, phần còn lại sẽ chuyển sang năm 2022 và chi phí thay thế sứ nhà máy Đa dăng 2 sẽ được thực hiện sửa chữa trong năm 2022.
 - + Chi phí thuế Tài nguyên và phí dịch vụ Môi trường rừng tăng 8,7 tỷ đồng do tăng theo sản lượng thực tế.

2) Tài chính-tín dụng:

Chi tiết các hợp đồng tín dụng như sau:

DVT: Triệu đồng

Ngân hàng	Dư nợ đầu năm 2021	Giải ngân trong năm 2021	Nợ gốc đã trả năm 2021	Chi phí lãi vay năm 2021	Dư nợ cuối năm 2021
VDB Lâm Đồng	88.203		48.000	5.042	40.203
VCB – HCM	330.000		90.000	24.528	240.000
Shinhan VN (217 tỷ)	149.000		30.000	10.176	119.000
Shinhan VN (ngắn hạn 60 tỷ)	37.147	64.579	83.458	2.186	18.268
Cộng	604.350	64.579	251.458	41.932	417.471

Trong năm, tổng nợ vay đã trả 251,5 tỷ đồng, tổng chi phí lãi vay là 41,9 tỷ đồng. Tổng dư nợ đến cuối năm 2021 là 417,5 tỷ đồng.

Phần thứ hai
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Năm 2022 được đánh giá là một năm tiếp tục khó khăn cho Công ty, nhà máy ĐaM'bri phải tập trung xử lý bồi lắng lòng hồ giai đoạn trước mắt, song song đó Công ty tìm kiếm giải pháp xử lý dài hạn việc bồi lắng. Thiết bị tiếp tục vận hành trong điều kiện bùn cát từ thượng nguồn (suối ĐaM'ble) đổ về do khai thác Cao lanh chưa được ngăn chặn.

Với sự quyết tâm, cố gắng của toàn thể Người lao động, Công ty xây dựng kế hoạch với các chỉ tiêu phấn đấu cao, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2022 như sau:

1) Kế hoạch sản lượng-doanh thu:

Tổng hợp kế hoạch sản lượng doanh thu 3 nhà máy theo bảng sau:

Nhà máy	Hạng mục	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021
ĐaM'bri	Sản lượng (Triệu kWh)	367,680	317,500	382,939
	Doanh thu (Tỷ đồng)	400,036	334,081	416,524
Đa Dâng 2	Sản lượng (Triệu kWh)	184,000	184,000	193,893
	Doanh thu (Tỷ đồng)	149,224	143,600	157,189
Đasiat	Sản lượng (Triệu kWh)	67,000	67,000	70,735
	Doanh thu (Tỷ đồng)	79,529	83,100	83,962
Tổng cộng	Sản lượng (Triệu kWh)	616,680	568,500	647,567
	Doanh thu (Tỷ đồng)	628,789	560,781	657,679

Cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng: 616,680 triệu kWh.
- Tổng doanh thu phát điện: 628,789 tỷ đồng.

Trong đó:

Nhà máy Đa M'Bri:

- Sản lượng điện: 367,680 triệu kWh (tương đương 109,8% sản lượng thiết kế, bằng bình quân sản lượng từ năm 2014-2021 (trừ năm 2020)).
- Doanh thu: 400,036 tỷ đồng (đơn giá bán điện theo giá bán bình quân năm 2021).

Nhà máy Đa Dâng 2:

- Sản lượng điện: 184,0 triệu kWh (tương đương 122,2% sản lượng thiết kế, bằng bình quân sản lượng từ năm 2011-2021).
- Doanh thu: 149,224 tỷ đồng (đơn giá bán điện theo giá bán bình quân năm 2021).

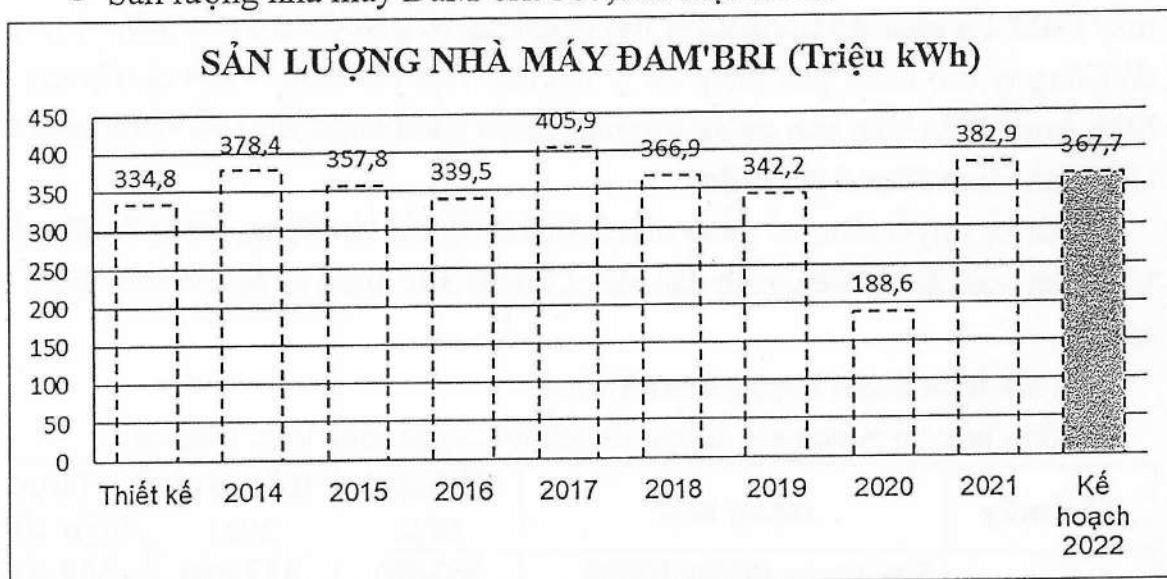
Nhà máy Đasiat:

- Sản lượng điện: 67,0 triệu kWh (tương đương 120,3% sản lượng thiết kế,

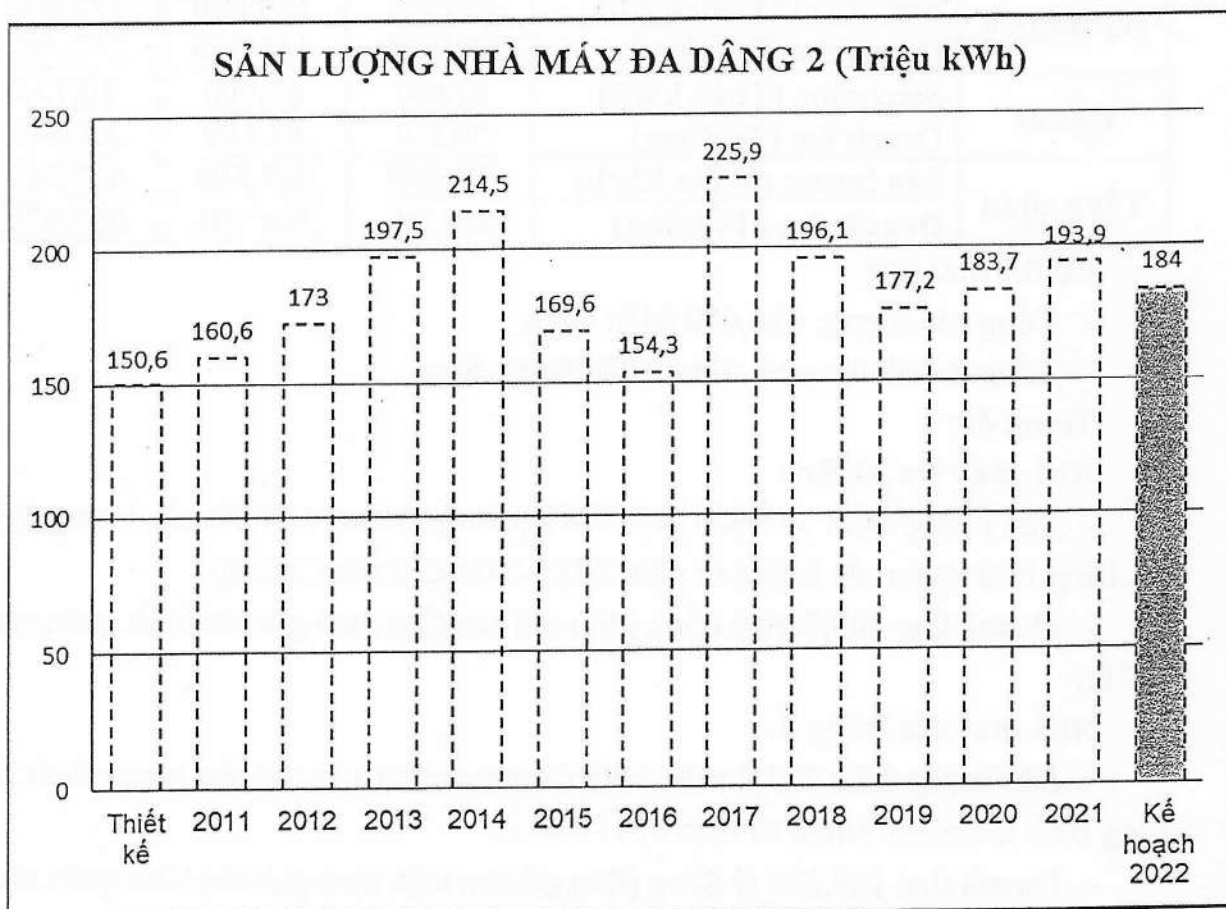
bằng bình quân sản lượng từ năm 2011-2021).

- Doanh thu: 79,529 tỷ đồng (đơn giá bán điện theo giá bán bình quân năm 2021).

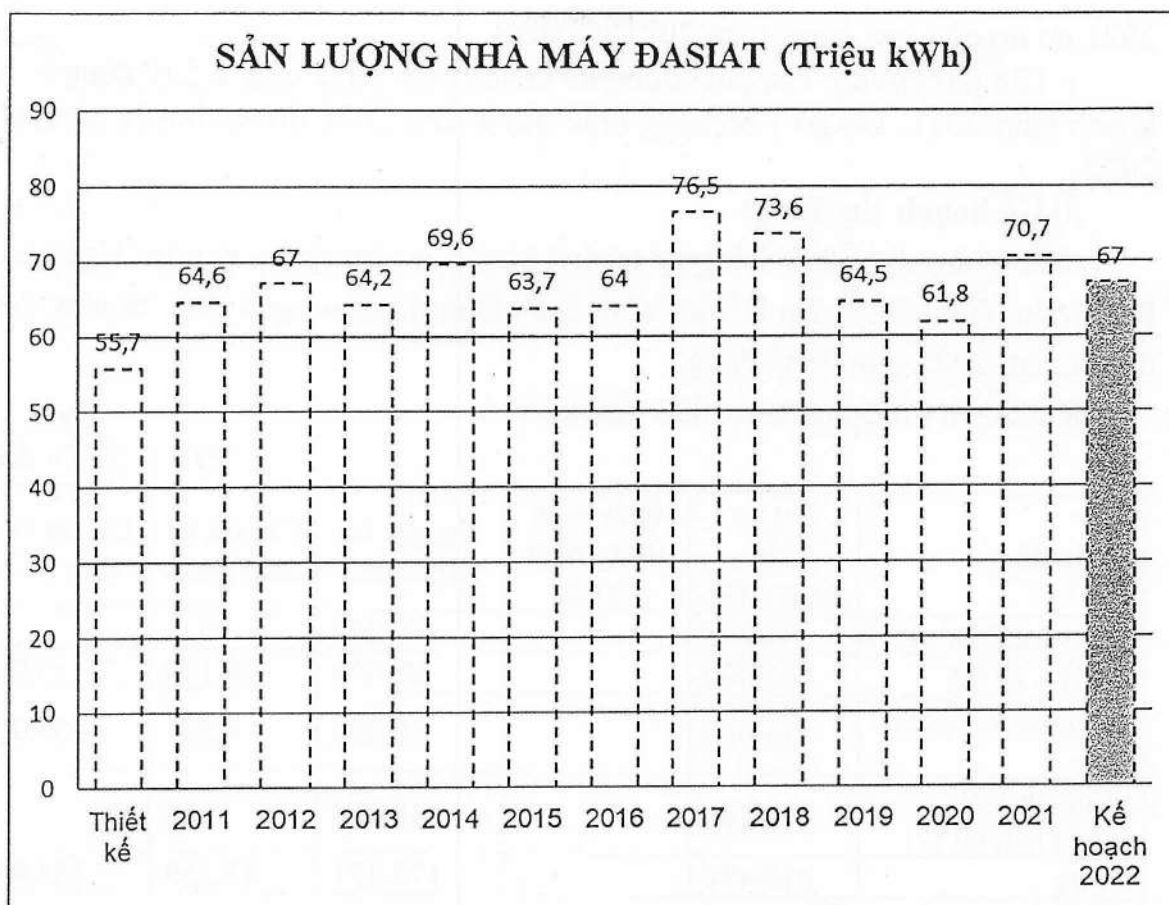
- Sản lượng nhà máy ĐaM'bri: 367,680 triệu kWh.



- Sản lượng Nhà máy Đa Dâng 2: 184 triệu kWh.



- Sản lượng nhà máy Đasiat: 67 triệu kWh.



2) Kế hoạch kết quả sản xuất kinh doanh:

Với kế hoạch sản lượng và doanh thu phát điện năm 2022 nêu trên, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021
Tổng sản lượng (triệu kWh)	618,680	568,500	647,567
Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	628,889	560,801	658,325
Tổng chi phí (Tỷ đồng)	371.966	376,800	379,148
LN trước thuế TNDN (Tỷ đồng)	256.923	184,001	279,177
LN sau thuế TNDN (Tỷ đồng)	244.077	174,801	265,133

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022 cao hơn kế hoạch năm 2021 hơn 69 tỷ đồng (tương ứng tăng 39,63%) do:

- Doanh thu phát điện năm 2022 tăng 68 tỷ đồng do sản lượng điện tăng 50 triệu kWh so với kế hoạch năm 2021.

- Tổng chi phí giảm gần 5 tỷ đồng chủ yếu là do:

- + Chi phí khấu hao: chi phí khấu hao năm 2022 tương đương với năm 2021.

Do phần lớn tài sản cố định của công ty được hình thành từ 3 dự án.

- + Chi phí thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng tăng 6,4 tỷ đồng, do chi phí được tính theo sản lượng theo quy định của Nhà nước.

- + Chi phí lãi vay: Chi phí lãi vay năm 2022 giảm hơn 17 tỷ đồng so với năm

2021 do nợ gốc vay trong năm 2021 giảm.

+ Chi phí chung: Chi phí chung kế hoạch năm 2022 tăng 6,5 tỷ đồng so với hoạch năm 2021. Do có 1 số hạng mục trong năm 2021 được chuyển sang năm 2022.

3) Kế hoạch tín dụng:

Đến tháng 04/2022 Công ty trả hết khoản nợ trung dài hạn tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam-Lâm Đồng (VDB Lâm Đồng). Số nợ gốc phải trả năm 2022 ít hơn năm 2021 gần 73 tỷ đồng.

Kế hoạch tín dụng năm 2022 như sau:

DVT: Triệu đồng

Ngân hàng	Dư nợ đầu năm 2022	Giải ngân trong năm 2022	Nợ gốc trả năm 2022	Chi trả lãi năm 2022	Dư nợ cuối năm 2022
VDB Lâm Đồng	40.203		40.203	572	-
VCB – HCM	240.000		90.000	18.140	150.000
Shinhan VN (217 tỷ)	119.000		30.000	8.581	89.000
Shinhan VN (ngắn hạn 60 tỷ)	18.268	-	18.268	66	-
Cộng	417.471	-	178.471	27.359	239.000

4) Công tác khác:

Để duy trì hoạt động ổn định các nhà máy, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2022 gồm các hạng mục như sau:

- Thực hiện công tác sửa chữa lớn các tổ máy của 03 Nhà máy theo kế hoạch đã đăng ký.

- Thay thế Hệ thống Điều khiển (DCS) cho Nhà máy Đa Dâng 2.
- Thay sứ cách điện cho đường dây 110kV Nhà máy Đa Dâng 2.
- Sửa chữa kênh dẫn nước Nhà máy Đa Dâng 2.
- Gia công, thay thế lưới chắn rác và lưới vớt rác Nhà máy Đa Dâng 2.
- Sửa chữa đường giao thông từ Nhà máy ĐaM'bri lên Giếng đứng 2.
- Sửa chữa hệ thống Pizomet + đồng hồ áp lực trong thân đập nhà máy ĐaM'bri.

ĐaM'bri.

- Xây dựng mương thoát nước dọc suối ĐaM'ble Nhà máy ĐaM'bri.
- Bảo dưỡng, sửa chữa vai phải đập chính Nhà máy ĐaM'bri.
- Nạo vét xử lý bồi lắng lòng hồ khu vực Cửa nhận nước nhà máy ĐaM'bri

(năm 2022).

- Triển khai đấu thầu các gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị như: van cầu Nhà máy Đa Siat, bánh xe công tác cho Nhà máy Đa M'bri.

- Hoàn tất lắp đặt hệ thống giám sát khai thác sử dụng Tài nguyên nước cho

Nhà máy Đa Siat và Đa Dâng 2.

- Lựa chọn Đơn vị tư vấn thiết kế xử lý bồi lắng tại hồ chứa Đa M'brì.
- Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông năm 2022.

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch năm 2022 và kính mong được chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- P.KHKT, P.TCKT, P.TH, CNLĐ;
- Lưu VT, Thư ký.



TỔNG GIÁM ĐỐC *Thăng Thanh Hà*

Thăng Thanh Hà



TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022**

(Thay thế Tờ trình số 30/TTr-SHP-HĐQT ngày 05/05/2022 của Hội đồng quản trị)

Kính trình: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

I. Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam được sửa đổi thông qua ngày 25/11/2021;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 106/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 tại báo cáo tài chính được kiểm toán ngày 16 tháng 03 năm 2022.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh	
	TH năm 2021	KH năm 2021
Tổng doanh thu:	658.325	560.801
- Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD:	657.816	560.781
- Doanh thu tài chính:	197	20
- Thu nhập khác:	312	-
Tổng chi phí:	379.148	376.800
- Chi phí khấu hao:	156.425	156.746
- Chi phí lãi vay:	41.932	44.931
- Thuế tài nguyên:	60.367	52.997
- Phí dịch vụ môi trường rừng:	23.313	20.466
- Phí cấp quyền khai thác TNN:	6.984	6.984
- Chi phí chung:	90.127	94.676
Lợi nhuận trước thuế:	279.177	184.001



-Thuế TNDN phải nộp	14.044	9.200
Lợi nhuận sau thuế năm 2021	265.133	174.801

III. Trình phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2021:

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 kính trình Đại Hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

(ĐVT: triệu đồng)

Nội dung	Theo NQ số 106/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2021	Trình thực hiện
Lợi nhuận sau thuế năm 2021	174.801	265.133
LNST chưa phân phối các năm trước	31.131	31.137
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021	205.932	296.270
Chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt (KH: 15%/CP, trình ĐHCĐ:20%/CP)	151.810	202.413
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	7.807	7.807
Trích quỹ thưởng người quản lý công ty	-	384
Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối năm 2021	46.315	85.666

Thời gian dự kiến chi trả cổ tức: Thực hiện chi 10% vào đầu tháng 07/2022 và 10% còn lại vào cuối tháng 10/2022.

Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối, Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông tạm giữ lại để thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Dựa trên kế hoạch doanh thu, chi phí năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy Điện Miền Nam kiến nghị Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Trình kế hoạch
Tổng doanh thu	628.889
Tổng chi phí:	371.966
Lợi nhuận trước thuế năm 2022	256.923

Thuế TNDN năm 2022	12.846
Lợi nhuận sau thuế năm 2022	244.077
LNST chưa phân phối các năm trước	85.666
Tổng LNST lũy kế đến 31/12/2022	329.743
Chia cổ tức năm 2022 (20%) bằng tiền mặt	202.413
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	9.306
Trích quỹ thưởng người quản lý công ty (*)	314
Lợi nhuận sau khi phân phối năm 2022	117.710

(*) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng người quản lý công ty năm 2022 được tạm tính theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao Động – Thương Binh và Xã Hội. Quỹ thưởng của người quản lý sẽ được trích khi Công ty đạt lợi nhuận bằng hoặc vượt kế hoạch đề ra theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao Động – Thương Binh và Xã Hội.

Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Miền Nam kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- P.TCKT, lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Minh Hải

Số: **44** /BC-SHP-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày **13** tháng **6** năm 2022

BÁO CÁO

**Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
trong năm 2021 và trình kế hoạch chi trả trong năm 2022**

*(Thay thế Báo cáo số 29/BC-SHP-HĐQT ngày 05/5/2022
của Hội đồng quản trị)*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam báo cáo kết quả thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2021 và trình kế hoạch chi trả trong năm 2022 như sau:

1. Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2021:

Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty trong năm 2021 theo nghị quyết số 106/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2021 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 và theo quyết định số 14/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/03/2022 của Hội đồng quản trị về phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương chuyên trách năm 2021 (đồng)	Thù lao tháng 2021 (đồng)	Số tháng hưởng	Tổng cộng thù lao chi trả năm 2021 (đồng)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
Huỳnh Minh Hải (*)	Chủ tịch chuyên trách	58.320.000	-	12	699.840.000
Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập		8.280.000	12	99.360.000
Trần Thế Du	Thành viên độc lập		8.280.000	12	99.360.000
Nguyễn Tấn Tài	Thành viên		8.280.000	12	99.360.000
Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên		8.280.000	12	99.360.000
Tổng cộng tiền lương, thù lao chi trả cho HĐQT năm 2021 (bao gồm thuế TNCN)					1.097.280.000
Ghi chú: (*): Quỹ lương của CT.HĐQT chuyên trách năm 2021 được HĐQT phê duyệt quyết toán = Mức lương tháng cơ bản x hệ số điều chỉnh x (1+ mức tăng tiền lương) x 12 tháng = 27 triệu đồng/tháng x hệ số 1,8 x (1 + 20%) x 12 tháng = 699,840 triệu đồng.					

BAN KIỂM SOÁT					
Võ Thái	Trưởng Ban		8.280.000	12	99.360.000
Đỗ Thị Hải Âu (**)	Thành viên		5.000.000	11	55.000.000
Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên		5.000.000	12	60.000.000
Mai Quang Trung (**)	Thành viên		5.000.000	01	5.000.000
Tổng cộng thù lao chi trả cho BKS năm 2021 (bao gồm thuế TNCN):					219.360.000
Ghi chú: (**): Ngày 25/11/2021, ĐHĐCĐ thường niên đã miễn nhiệm thành viên BKS đối với Bà Đỗ Thị Hải Âu và bầu ông Mai Quang Trung làm thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2017 – 2022).					

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty trong năm 2022:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2022 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách (*áp dụng cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách nhiệm kỳ 2017 – 2022*) 48.433.000 đồng/tháng
(27.000.000 đồng/tháng x 2 x 0,8969)
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách (*áp dụng cho Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách nhiệm kỳ 2022 - 2027*) 9.687.000 đồng/tháng
(27.000.000 đồng/tháng x 2 x 0,8969 x 20%)
- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách 8.251.000 đồng/tháng
(23.000.000 đồng/tháng x 2 x 0,8969 x 20%)
- Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách 8.251.000 đồng/tháng
(23.000.000 đồng/tháng x 2 x 0,8969 x 20%)
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách 7.534.000 đồng/tháng
(21.000.000 đồng/tháng x 2 x 0,8969 x 20%)

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT, Thư ký.


TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Huỳnh Minh Hải

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi Điều lệ của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (hiệu lực từ ngày 01/01/2021);

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (hiệu lực từ ngày 01/01/2021);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Để thống nhất thuật ngữ “**Người quản lý doanh nghiệp**” trong Điều lệ của Công ty, đồng thời để tham chiếu, sử dụng trong công tác phê duyệt quỹ lương của Người quản lý Công ty và Quỹ lương Người lao động của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi Điều lệ tại điều 1 và điều 32 như sau:

Điều khoản tham chiếu trong Điều lệ hiện hành (Điều lệ ban hành kèm theo QĐ số 31/QĐ-SHP-HĐQT ngày 09/5/2022 của HĐQT)	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
Điểm h khoản 1 điều 1	<i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý SHP, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;	<i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý SHP, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;

Điều khoản tham chiếu trong Điều lệ hiện hành (Điều lệ ban hành kèm theo QĐ số 31/QĐ-SHP-HĐQT ngày 09/5/2022 của HĐQT)	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
Điều 32	Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của SHP phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của SHP. SHP có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc chi nhánh SHP do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của SHP phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của SHP. SHP có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD, Chuyên gia;
- P.TH, P.KHKT, P.TCKT, CNLĐ;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Minh Hải

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam;
- Căn cứ Biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số /BB-SHP-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch hoạt động năm 2021	Kết quả hoạt động năm 2021	Kế hoạch hoạt động năm 2022
Tổng sản lượng điện sản xuất	Triệu KWh	568,5	647,567	618,680
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	560,801	658,325	628,889
Tổng chi phí	Tỷ đồng	376,800	379.148	371,966
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	184,001	279.177	256,923
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	9,200	14.044	12,846
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	174,801	265,133	244,077

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và nhiệm kỳ IV (2017 – 2022).

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán.

Điều 5. Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao năm 2021 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2022 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Theo đó, mức tiền lương, thù lao năm 2022 cho các thành viên như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách (*áp dụng cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách nhiệm kỳ 2017 – 2022*) 48.433.000 đồng/tháng
(27.000.000 đồng/tháng x 2 x 0,8969)
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách (*áp dụng cho Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách nhiệm kỳ 2022 - 2027*) 9.687.000 đồng/tháng
(27.000.000 đồng/tháng x 2 x 0,8969 x 20%)
- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách 8.251.000 đồng/tháng
(23.000.000 đồng/tháng x 2 x 0,8969 x 20%)
- Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách 8.251.000 đồng/tháng
(23.000.000 đồng/tháng x 2 x 0,8969 x 20%)
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách 7.534.000 đồng/tháng
(21.000.000 đồng/tháng x 2 x 0,8969 x 20%)

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 (Đvt: triệu đồng)	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 (Đvt: triệu đồng)
Lợi nhuận sau thuế năm (1)	265.133	244.077
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước (2)	31.137	85.666
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế cuối năm (3) = (1) + (2)	296.270	329.743
Chia cổ tức	202.413 (20% bằng tiền mặt)	202.413 (20% bằng tiền mặt)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	7.807	9.306

Chỉ tiêu	Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 (Đvt: triệu đồng)	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 (Đvt: triệu đồng)
Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty (*)	384	314
Lợi nhuận sau khi phân phối còn lại (Lợi nhuận còn lại sau phân phối năm 2021 được tạm giữ lại để thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng)	85.666	117.710

- Thời gian dự kiến chia cổ tức năm 2021: Thực hiện chia 10% vào đầu tháng 07/2022 và 10% còn lại vào cuối tháng 10/2022.
- (*) : Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng người quản lý công ty năm 2022 được tạm tính theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Quỹ thưởng của Người quản lý sẽ được trích khi Công ty đạt lợi nhuận bằng hoặc vượt kế hoạch đề ra theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Điều 7. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán được chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty gồm:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc lựa chọn, thương thảo và ký kết hợp đồng với một trong ba đơn vị kiểm toán trong danh sách được chọn. Trường hợp không đàm phán được với các đơn vị kiểm toán nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Điều 8. Thông qua sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam với nội dung sau:

Điều khoản tham chiếu trong Điều lệ hiện hành (Điều lệ ban hành kèm theo QĐ số 31/QĐ-SHP-HĐQT ngày 09/5/2022 của HĐQT)	Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi
Điểm h khoản 1 điều 1	<i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý SHP, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;	<i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý SHP, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;
Điều 32	Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của SHP phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của SHP. SHP có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc chi nhánh SHP do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của SHP phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của SHP. SHP có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 9. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2022 – 2027) gồm các ông/bà có tên sau:

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2022 – 2027): (xếp theo thứ tự tỷ lệ trúng cử từ cao xuống thấp)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/CCCD
1			
2			
3			
4			
5			

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2022 – 2027): (xếp theo thứ tự tỷ lệ trúng cử từ cao xuống thấp)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/CCCD
1			
2			
3			

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết này.

2. Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 15/06/2022.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- HĐQT và BKS;
- BanTGĐ;
- Công bố trên trang thông tin điện tử SHP;
- Lưu VT, Thư ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**

Huỳnh Minh Hải